

Bản án số: 93/2017/HNGĐ-ST
Ngày 22-9-2017
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lại Thị Ngọc Liên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Hồng Gấm;
2. Ông Nguyễn Văn Nông.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thụy - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 536/2017/TLST-HNGĐ 07/7/2017 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị Thu T, sinh năm 1991; thường trú: Số 133B/19, khu phố H1, phường A, thị xã D, tỉnh B. Chỗ ở hiện nay: 243B, ngõ 2, đường T, quận L, Thành phố N. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1986; thường trú: Số 133B/19, khu phố H1, phường A, thị xã D, tỉnh B. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 05/7/2017 và các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Phạm Thị Thu T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Sau thời gian tìm hiểu, chị Phạm Thị Thu T và anh Nguyễn Văn T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2012 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, thị xã D, tỉnh B vào ngày 03/11/2012, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 108/2012, quyền số 01/2012. Sau khi kết hôn, anh chị sống chung

cùng với gia đình nhà chồng tại phường A, thị xã D, tỉnh B. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2015 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn gay gắt. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T thường xuyên uống rượu, cờ bạc không quan tâm đến vợ con, vợ chồng thường xuyên đánh nhau, mặc dù chị T đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh T không thay đổi. Anh, chị đã ly thân từ cuối năm 2015 đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị T yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Đức Th, sinh ngày 20/10/2009. Hiện nay con đang sống chung với anh T. Theo đơn khởi kiện ngày 05/7/2017, chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng. Tại bản tự khai ngày 11/7/2017, chị T thay đổi yêu cầu khởi kiện về phần con chung. Sau khi ly hôn, chị T yêu cầu con chung sẽ do anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chị không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Nguyễn Văn T đã được Tòa án thông báo tham gia tố tụng, tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng anh T không đến Tòa án làm việc, không cung cấp lời khai, không có yêu cầu phản tố nào, không cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã D tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:
Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa, Tòa án và nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn không chấp hành theo quy định tại Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng quy định. Về nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về điều kiện thụ lý vụ án: Căn cứ vào đơn khởi kiện của chị Phạm Thị Thu T thì đây là vụ án tranh chấp ly hôn, nuôi con quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn có địa chỉ thường trú và sinh sống tại phường A, thị xã D, tỉnh B nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã D theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Ngày 14/8/2017 nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa vào các ngày 05/9/2017 và ngày 22/9/2017 nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Thu T và anh Nguyễn Văn T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, thị xã D, tỉnh B vào ngày 03/11/2012, theo

Giấy chứng nhận kết hôn số 108/2012, quyển số 01/2012, là hôn nhân hợp pháp. Chị T cho rằng vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T thường xuyên uống rượu, cờ bạc dẫn đến vợ chồng thường xuyên đánh nhau. Anh T không quan tâm, chăm sóc vợ, con và gia đình. Chị T đã cố gắng khuyên anh T thay đổi để gia đình hạnh phúc nhưng không có kết quả. Anh, chị đã sống ly thân từ cuối năm 2015 đến nay, điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị T và anh T đã đến mức trầm trọng, cuộc sống vợ chồng không mang lại hạnh phúc cho nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị Phạm Thị Thu T yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn T là có căn cứ, phù hợp với quy định của Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Chị T và anh T có 01 người con chung tên Nguyễn Đức Th, sinh ngày 20/10/2009. Hiện nay con đang sống chung với anh T. Trong suốt quá trình tổ tụng anh T không có ý kiến gì về con chung. Xét thấy, hiện nay cháu Th do anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chị T xác định anh T vẫn đảm bảo tốt về mọi mặt cho con. Đồng thời, tại bản tự khai ngày 08/8/2017, cháu Th có nguyện vọng được sống với ba. Do đó, chị T yêu cầu sau khi ly hôn con chung sẽ do anh T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với các Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình. Chị T không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, anh T không có ý kiến gì về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã D, tỉnh B.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Phạm Thị Thu T phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 238, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Thu T được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Chị Phạm Thị Thu T giao cháu Nguyễn Đức Th, sinh ngày 20/10/2009 cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Phạm Thị Thu T không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau ly hôn, chị T và anh T đều có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Trường hợp chị T lạm dụng

việc đi lại, thăm nom con gây ảnh hưởng xấu đến anh T nuôi con thì anh T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị T theo quy định của pháp luật. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị Thu T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009797, ngày 06/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã D, tỉnh B.

5. Án xử công khai, tuyên án vắng mặt các đương sự.

6. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND thị xã Dĩ An;
- Chi cục THADS thị xã D;
- UBND phường A, thị xã D, tỉnh B;
- Đương sự;
- Lưu: VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lại Thị Ngọc Liên